

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 04/9/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thu Hương

Bà Lê Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:** Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số 19/2024/TLPT-HNGĐ ngày 15/7/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2024/HNGĐ-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2024/QĐ-PT ngày 07/8/2024, giữa các đương sự:

**1.1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã xã L, huyện H, Thanh Hóa

**1.2. Bị đơn:** Anh Đỗ Ngọc H, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt: hai bên đương sự.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:**

**Về hôn nhân:** Chị và anh Đỗ Ngọc H tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 19/6/2023, tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay, tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày trầm trọng hơn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và

quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp; Trước khi kết hôn chị đã có 01 con riêng 06 tuổi, gia đình anh H đã đồng ý cho chị mang con riêng về ở cùng, nhưng khi chị có con chung với anh H thì bố mẹ anh H không muốn cho chị nuôi con riêng của chị. Vào ngày 02/01/2024, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau trầm trọng, anh H đã đánh chị nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở; Vợ chồng sống ly thân từ đó, không quan tâm đến nhau. Anh H và gia đình không những không cho chị đem con về cùng mà còn cản trở chị thăm nom, chăm sóc con chung.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

*Về con chung:* Chị và anh H có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 03/6/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng với anh H và bố mẹ anh H. Do cháu đang còn quá nhỏ nên khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu Quỳnh Anh cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ khi Tòa án giải quyết vụ án, cho đến khi cháu Quỳnh Anh thành niên.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai đề ngày 29/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Ngọc H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Thời gian, điều kiện kết hôn, anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị T. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị T đã nêu anh không đồng ý; Trong quá trình chung sống với nhau, thi thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, chưa đến mức trầm trọng. Chị T cũng đã có một lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh và gia đình cũng đã xuống để khuyên nhủ và đón chị T về nhà. Lý do chị T muốn về nhà mẹ đẻ là vì hoàn cảnh gia đình bên nhà chị T rất khó khăn, có mẹ đẻ bị cảm, tai biến hơn 10 năm nay, không nói được, không đi lại được; và bố đẻ bị bệnh thần kinh, vào năm 2022 cũng bị cảm, tai biến, hiện tại việc đi lại rất khó khăn nên chị T muốn về nhà để chăm sóc cho bố mẹ.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh không chấp nhận yêu cầu của chị T; mong Toà án hoà giải cho hai vợ chồng anh chị được đoàn tụ, tiếp tục chung sống, cùng nhau chăm lo cho gia đình và chăm sóc con cái.

*Về con chung:* Anh và chị T có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 03/6/2023. Ngoài cháu Quỳnh Anh ra, anh và chị T còn nuôi thêm 01 cháu gái đang học lớp 1 là con riêng của chị T. Kể từ ngày 03/01/2024, chị T bỏ anh và cháu Quỳnh Anh về nhà bố mẹ đẻ ở, anh cũng đã khuyên chị T nhiều lần nhưng chị T vẫn nhất quyết bỏ đi, để mình anh chăm con. Có lần cháu Quỳnh Anh bị ốm sốt phải điều trị nhiều ngày ở bệnh viện, anh liên hệ với chị T để chị T đến chăm con nhưng chị T cũng không có trách nhiệm gì. Bên cạnh đó, với hoàn cảnh gia đình vợ như đã nêu trên, việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh Anh là rất khó khăn. Khi ly hôn, anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu Quỳnh Anh.

*Về tài sản, công nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 08/5/2024 (anh H gửi qua đường bưu điện, Toà án nhận được vào ngày 20/5/2024) anh H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Sau khi ly thân, bản thân anh và gia đình nội, ngoại đã nhiều lần động viên, khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ, con cái có đầy đủ sự yêu thương chăm sóc với bố mẹ. Tuy nhiên, vợ anh nhất quyết không quay lại. Nay xét thấy vợ anh đã một mực không chịu đoàn tụ, bỏ mặc bố con anh nên anh đồng ý đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

*Về con chung:* Anh đề nghị Toà án xem xét giao cháu Nguyễn Quỳnh Anh cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng anh có tài sản chung là chiếc xe máy nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 36G1-38316, anh và bố anh mua năm 2023 giá 24 triệu đồng, hiện chị T đang sử dụng. Khi ly hôn, anh đề nghị Toà án chia tài sản theo quy định của pháp luật.

*Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại thôn Đại Sơn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung nơi anh Đỗ Ngọc H, chị Nguyễn Thị T cư trú:*

- *Về hôn nhân:* Anh Đỗ Ngọc H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Đại Sơn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị T đề nghị thôn tiến hành hoà giải mâu thuẫn vợ chồng, thôn đã đến nhà hoà giải nhưng không thành.

- *Về con chung:* Anh H, chị T có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 03/6/2023. Hiện tại, anh chị sống ly thân, cháu Quỳnh Anh đang ở cùng với anh H. Điều kiện sinh sống của cháu ổn định bình thường, không bị ai hành hạ, ngược đãi gì. Anh H, chị T đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có công ăn việc làm, thu nhập ổn định bảo đảm việc nuôi con.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2024/HNGĐ-ST ngày 28/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Hà Trung đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83; khoản 1 Điều 88; khoản 1 Điều 107; Điều 110; khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đỗ Ngọc H.

2. *Về con chung:* Công nhận cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 03/6/2023 là con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Ngọc H. Giao cháu

Quỳnh Anh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024, cho đến khi cháu Quỳnh Anh thành niên; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 10/6/2024 anh Đỗ Ngọc H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh sinh ngày 03/6/2023 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh H. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 69/2024/HNGĐ-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đỗ Ngọc H gửi trong thời hạn quy định, hợp lệ được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Đỗ Ngọc H với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh sinh ngày 03/6/2023 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung thì thấy rằng:

Chị T và anh H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con là chính đáng, đó là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cho cháu có thể phát triển một cách tốt nhất. Hiện nay, cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh còn rất nhỏ, mới 15 tháng tuổi, vì vậy rất cần có sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ; Căn cứ vào hoàn

cảnh thực tế và điều kiện nuôi con của các đương sự, Tòa án sơ thẩm đã giao cháu Quỳnh Anh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và bảo đảm quyền lợi cho cháu. Tuy nhiên, cũng cần rút kinh nghiệm cho Tòa sơ thẩm là chưa nhận định về điều kiện nuôi con của chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H khai anh đi làm xa, anh làm đầu bếp ở Sầm Sơn, sáng đi đến tối muộn mới về, như vậy anh không thể trực tiếp chăm sóc cháu được mà chủ yếu nhờ ông bà nội. Trong khi chị T làm cách nhà 4 km, sáng 7 giờ đi làm đến 4 giờ chiều về, vì vậy chị T vẫn đưa đón con đi học và trực tiếp chăm sóc con được. Mặt khác, mẹ con chị sống cùng với bố đẻ chị nay gần 70 tuổi nên nơi ở cũng ổn định và ông cũng giúp đỡ được mẹ con chị. Chị T làm công ty TNHH của Hàn Quốc, thu nhập của chị từ 5.000.000đ đến 11.000.000đ (theo bảng lương chị T xuất trình (BL 28; 29; 30). Ngoài ra chị T còn bán hàng online.

Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo xin được nuôi cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh của anh H không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh H, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Ngọc H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2024/HNGĐ-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa về phần giao nuôi con chung:

Giao cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 03/6/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Quỳnh Anh thành niên; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Ngọc H phải nộp 300.000đ, đã nộp đủ tại biên lai thu số 0006882, ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Tòa án ND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Nga**